

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị S, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp V, xã P, huyện Long Đức, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Diệp Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2021 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Đoàn Thị S trình bày: Năm 2017 chị và anh Diệp Văn T chung sống với nhau như vợ chồng, đến ngày 03/7/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến không hòa hợp trong cuộc sống, mặc dù được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, chị và anh T đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Do không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu ly hôn với anh Diệp Văn T.

Về con chung, chị và anh Diệp Văn T có 01 người con tên là Diệp Đức H (giới tính nam), sinh ngày 21/5/2018. Hiện chị S đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu giao con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Diệp Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Diệp Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của chị Đoàn Thị S.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đoàn Thị S ly hôn anh Diệp Văn T. Về con chung, giao con là Diệp Đức H (giới tính nam), sinh ngày 21/5/2018 cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng, anh Diệp Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị S khởi kiện anh Diệp Văn T yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung nên đây là quan hệ tranh chấp về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Diệp Văn T cư trú tại khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Đoàn Thị S có yêu cầu xin vắng mặt, anh Diệp Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn H hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, chị Đoàn Thị S và anh Diệp Văn T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị S và anh Diệp Văn T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Đoàn Thị S xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu ly hôn anh Diệp Văn T. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Đoàn Thị S và anh Diệp Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị S và anh T đã không còn chung sống với nhau

như vợ chồng từ tháng 7 năm 2018 đến nay mà không thể hàn gắn được, anh Diệp Văn T không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị S. Từ đó, chấp nhận cho chị Đoàn Thị S ly hôn anh Diệp Văn T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, chị Đoàn Thị S có yêu cầu được nuôi con là Diệp Đức H và không yêu cầu anh Diệp Văn T cấp dưỡng nuôi con, anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị S. Xét thấy, con chung đang sống với chị S, để ổn định tâm lý và môi trường sống của con chung nên giao cho chị Đoàn Thị S tiếp tục nuôi dưỡng con chung là có căn cứ. Chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Chị Đoàn Thị S xác định không có tài sản chung và nợ chung, anh Diệp Văn T cũng không có ý kiến nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Đoàn Thị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đoàn Thị S ly hôn anh Diệp Văn T.

2. Về con chung: Giao Diệp Đức H (giới tính nam), sinh ngày 21/5/2018 cho chị Đoàn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Diệp Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Diệp Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị S chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên

lai thu tiền số 0017327 ngày 29 tháng 10 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy chị Đoàn Thị S không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Đoàn Thị S và anh Diệp Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *UBND thị trấn C,*
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

